

PHÂN TÍCH SỰ VẬN ĐỘNG VÀ PHÁT TRIỂN
CỦA HÌNH THÁI KINH TẾ - XÃ HỘI THEO TRIẾT HỌC
MÁC - LÊNIN TRONG BỐI CẢNH KINH TẾ SỐ

ThS. Nguyễn Phương Thảo

Trường Đại học Hòa Bình

Tác giả liên hệ: nphuongthao@daihochoabinh.edu.vn

Ngày nhận: 10/10/2025

Ngày nhận bản sửa: 16/10/2025

Ngày duyệt đăng: 24/10/2025

DOI: 10.71192/540304btjdas

Tóm tắt

Nghiên cứu vận dụng có hệ thống lý luận hình thái kinh tế - xã hội, nền tảng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, để phân tích những biến đổi mang tính cách mạng của xã hội đương đại dưới tác động của quá trình chuyển đổi số và sự hình thành nền kinh tế số. Kết quả cho thấy, sự phát triển của kinh tế số không phủ định, mà còn khẳng định tính đúng đắn, giá trị thời đại của lý luận này, đồng thời, làm biến đổi sâu sắc phương diện cấu thành nên cấu trúc hình thái kinh tế - xã hội, từ lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất đến kiến trúc thượng tầng. Những biến đổi này tuân theo quy luật khách quan của chủ nghĩa Mác - Lênin nhưng mang sắc thái mới của kỷ nguyên số. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất các hàm ý chính sách giúp các quốc gia, đặc biệt Việt Nam, chủ động định hướng phát triển hình thái kinh tế - xã hội hài hòa giữa kế thừa và đổi mới, phù hợp xu thế tiến bộ của thời đại.

Từ khóa: Hình thái kinh tế - xã hội, chủ nghĩa Mác - Lênin, kinh tế số, lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất, kiến trúc thượng tầng, quy luật khách quan.

Analyzing Socio-Economic Evolution in the Digital Economy through the Marxist-Leninist viewpoints

Nguyen Phuong Thao, MA.

Hoa Binh University

Corresponding Author: nphuongthao@daihochoabinh.edu.vn

Abstract

This study systematically applies the theoretical framework of socio-economic formation - the foundational theory of Marxism - Leninism - to analyze the revolutionary transformations occurring in contemporary society driven by digital transformation and the emergence of the digital economy. The findings indicate that the development of the digital economy does not negate but rather affirms the validity and enduring value of this theory, while profoundly transforming the constituent aspects of the socio-economic structure - from productive forces and relations of production to the superstructure. These transformations follow the objective laws of Marxism-Leninism yet bear new characteristics distinctive to the digital era. On that basis, the paper proposes policy implications to help nations, particularly Vietnam, proactively shape the development of a socio-economic formation that harmonizes inheritance and innovation, in line with the progressive trends of the age.

Keywords: Socio-economic formation, Marxism-Leninism, digital economy, productive forces, relations of production, superstructure, objective laws.

1. Đặt vấn đề

Lý luận về hình thái kinh tế - xã hội do C.Mác và Ph.Ăngghen sáng lập, sau đó, được V.I.Lênin kế thừa và phát triển, được xem là một trong những thành tựu lý luận vĩ đại nhất, cung cấp một phương pháp luận khoa học và sắc bén để nghiên cứu, nhận thức và cải tạo sự vận động và phát triển của xã hội loài người. Theo lý luận này, lịch sử phát triển của xã hội loài người không phải là một chuỗi các sự kiện ngẫu

nhien, hỗn độn, mà là một quá trình lịch sử - tự nhiên, một quá trình kế tiếp nhau một cách logic của các hình thái kinh tế - xã hội từ thấp đến cao, và quá trình đó tuân theo những quy luật khách quan vốn có của nó [1]. Trong thời đại ngày nay, nhân loại đang chứng kiến những biến đổi sâu sắc và toàn diện chưa từng có, được thúc đẩy bởi cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và sự bùng nổ mạnh mẽ của nền kinh tế số. Sự trỗi dậy của các công nghệ số như trí

tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), điện toán đám mây (Cloud Computing), Internet vạn vật (IoT) đang từng bước tạo nên những chuyển biến sâu sắc và làm thay đổi căn bản mọi mặt của đời sống. Những công nghệ này không chỉ thâm nhập vào hầu hết các lĩnh vực của kinh tế, chính trị, văn hóa và xã hội, mà còn đang mở ra một giai đoạn phát triển mới của nền kinh tế số và xã hội tri thức. Sự xuất hiện của các phương thức sản xuất mới, các quan hệ kinh tế mới, các mô hình kinh doanh mới, các thiết chế xã hội mới và cả những vấn đề đạo đức, pháp lý mới đã đặt ra một yêu cầu cấp thiết cả về mặt lý luận lẫn thực tiễn, đó là cần phải nhận thức lại và làm sáng tỏ sự vận động của hình thái kinh tế - xã hội trong bối cảnh mới này. Điều này đặt ra câu hỏi: Liệu rằng lý luận hình thái kinh tế - xã hội của chủ nghĩa Mác - Lênin có còn giữ nguyên giá trị? Sự vận động của xã hội trong kỷ nguyên số có tuân theo những quy luật mà C.Mác và V.I.Lênin đã phát hiện hay không? Và chúng ta cần phải làm gì để chủ động định hướng cho sự phát triển đó? Xuất phát từ những câu hỏi đó, bài viết này nhằm mục đích phân tích một cách hệ thống những biểu hiện cụ thể, sinh động của sự vận động và phát triển hình thái kinh tế - xã hội dưới góc nhìn của triết học Mác - Lênin trong bối cảnh kinh tế số, từ đó, rút ra những bài học và gợi mở những giải pháp, chính sách mới cho sự phát triển trong tương lai.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái niệm hình thái kinh tế - xã hội theo triết học Mác - Lênin

Chủ nghĩa Mác là thành tựu vĩ đại nhất của tư tưởng nhân loại. Chính C.Mác đã tìm ra quy luật phát triển của lịch sử loài người bằng việc xây dựng học thuyết hình thái kinh tế - xã hội. Đây là một nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử, là một trong hai phát minh vĩ đại của C.Mác để lại cho nhân loại. Ph.Ăngghen đã viết rằng: “Giống như Đácuyt đã tìm ra quy luật phát triển của thế giới hữu cơ, C.Mác đã tìm ra quy luật phát triển của lịch sử loài người, cái sự thật đơn giản mà đã bị những tầng tầng lớp lớp tư tưởng phủ kín cho đến ngày nay là: con người trước hết cần phải ăn, uống, chỗ ở và mặc đã, rồi mới có thể làm chính trị, khoa học, nghệ thuật, tôn giáo và v.v. được; vì vậy, việc sản xuất ra những tư liệu sinh hoạt vật chất trực tiếp và chính mỗi giai đoạn phát triển kinh tế nhất định của một dân tộc hay một thời đại, tạo ra một cơ sở, từ đó, mà người ta phát triển

các thể chế nhà nước, các quan điểm pháp quyền, nghệ thuật và thậm chí cả những quan điểm tôn giáo của con người ta, cho nên, phải xuất phát từ cơ sở đó mà giải thích những cái này, chứ không phải ngược lại, như từ trước đến nay người ta đã làm” [2].

Để có được các tư liệu cần thiết cho đời sống như uống, ăn, mặc, ở, đi lại, con người buộc phải tiến hành lao động sản xuất. Quá trình đó đã đặt con người vào mối quan hệ song trùng: *một là*, mối quan hệ với tự nhiên, con người phải có mối quan hệ với tự nhiên nhằm chinh phục, khai thác và cải biến nó phục vụ nhu cầu tồn tại - đây chính là phương diện lực lượng sản xuất; *hai là*, mối quan hệ giữa người và người trong tổ chức và thực hiện sản xuất vật chất - tức phương diện quan hệ sản xuất. Sự tác động giữa hai phương diện của quan hệ song trùng này biểu hiện quan hệ biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất. Sự lặp lại có tính quy luật của mối quan hệ giữa con người trong quá trình sản xuất vật chất đã được khái quát thành quy về sự phù hợp giữa quan hệ sản xuất và tính chất, trình độ phát triển của lực lượng sản xuất. Quy luật này chỉ rõ nguồn gốc vận động, vạch ra nguyên nhân bên trong của sự phát triển của xã hội là do sự biến đổi và phát triển của lực lượng sản xuất. Điều này cũng là cơ sở giải thích các quy luật xã hội khác và các nguyên lý của chủ nghĩa duy vật lịch sử.

Trước C.Mác chưa có ai đưa ra khái niệm hình thái kinh tế - xã hội. Chính C.Mác là người đầu tiên đưa khái niệm này. Lý luận hình thái kinh tế - xã hội của chủ nghĩa duy vật lịch sử làm rõ kết cấu và cơ chế vận động của xã hội, qua đó, chỉ ra tính tất yếu khách quan trong quá trình phát triển. Theo quan điểm của triết học Mác - Lênin, “*Hình thái kinh tế - xã hội là một phạm trù của chủ nghĩa duy vật lịch sử, dùng để chỉ một xã hội tồn tại trong một giai đoạn lịch sử nhất định, với một kiểu quan hệ sản xuất đặc trưng của xã hội đó, phù hợp với một trình độ phát triển nhất định của lực lượng sản xuất, và một kiến trúc thượng tầng được xây dựng trên những quan hệ sản xuất ấy*” [3].

Hình thái kinh tế - xã hội là phạm trù rất cơ bản của triết học Mác - là cơ sở khoa học cho chúng ta nhận thức xã hội và thời đại theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử. Từ khi lý luận về hình thái kinh tế - xã hội của chủ nghĩa Mác ra đời, nhân loại mới có một lý luận thật sự khoa học để nhận

thức bản chất của xã hội, tìm ra các quy luật khách quan chi phối sự vận động và phát triển của xã hội; chống lại các nhà xã hội học tư sản - những người chỉ bám lấy những quan hệ tư tưởng để giải thích sự vận động và phát triển của xã hội. Mỗi hình thái kinh tế - xã hội sẽ biểu hiện một giai đoạn phát triển nhất định trong tiến trình lịch sử của loài người. Ở bất kỳ giai đoạn nào, hình thái kinh tế - xã hội đều được cấu thành bởi nhiều bộ phận khác nhau, trong đó, bao gồm ba yếu tố cơ bản giữ vai trò quyết định là lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất, kiến trúc thượng tầng. Ba yếu tố cơ bản này tác động lẫn nhau tạo ra cơ chế vận động theo những quy luật khách quan của hình thái kinh tế - xã hội, làm cho hình thái kinh tế - xã hội này vận động và phát triển thay thế được hình thái kinh tế - xã hội lỗi thời bằng hình thái kinh tế - xã hội mới tiến bộ hơn, làm cho xã hội vận động và phát triển từ thấp lên cao.

Cơ chế vận động và phát triển của hình thái kinh tế - xã hội được thể hiện ở hai mối quan hệ biện chứng cơ bản: *Thứ nhất*, mối quan hệ biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất. *Thứ hai*, mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng. Hai mối quan hệ biện chứng này nói lên cơ chế vận động và phát triển của hình thái kinh tế - xã hội và có quy luật vận động riêng. Đó là: Quy luật về sự phù hợp của quan hệ sản xuất với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất; Quy luật về cơ sở hạ tầng giữ vai trò quyết định đối với kiến trúc thượng tầng, đồng thời, kiến trúc thượng tầng cũng tác động trở lại cơ sở hạ tầng, qua đó, thúc đẩy sự vận động và phát triển của xã hội theo chiều hướng tiến bộ, từ trình độ thấp đến trình độ cao hơn.

Sự phát triển của các hình thái kinh tế - xã hội không phải là kết quả của ý chí chủ quan, mà là một quá trình lịch sử - tự nhiên, được thúc đẩy bởi mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất - yếu tố năng động, cách mạng nhất - và quan hệ sản xuất - yếu tố tương đối ổn định. Khi lực lượng sản xuất phát triển đến một trình độ mới, quan hệ sản xuất cũ, vốn từng là hình thức thúc đẩy, nay trở thành xiềng xích kìm hãm sự phát triển tiếp theo của lực lượng sản xuất. Mâu thuẫn này ngày càng gay gắt và tất yếu sẽ dẫn đến một cuộc cách mạng xã hội, phá vỡ quan hệ sản xuất cũ, thiết lập một quan hệ sản xuất mới phù hợp, từ đó mở đường cho lực lượng sản xuất tiếp tục phát triển. Sự thay đổi của kết cấu hạ tầng kinh tế (bao gồm lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất) sớm

muộn cũng sẽ kéo theo sự biến đổi toàn bộ kiến trúc thượng tầng đồ sộ của xã hội.

V.I.Lênin, trong điều kiện lịch sử mới của chủ nghĩa đế quốc và cách mạng vô sản, đã phát triển và làm phong phú thêm lý luận này. Người chỉ ra rằng: “Sự phát triển của các hình thái kinh tế - xã hội không phải lúc nào cũng diễn ra một cách tuần tự, máy móc, mà trong những điều kiện lịch sử cụ thể, một số dân tộc, quốc gia có thể có những bước phát triển nhảy vọt, bỏ qua một hoặc một vài hình thái kinh tế - xã hội nhất định trên con đường phát triển của mình” [4]. Điều này mang ý nghĩa phương pháp luận quan trọng đối với các nước đang phát triển, lạc hậu trong việc tìm kiếm con đường đi tắt, đón đầu.

2.2. Khái niệm và các đặc trưng cơ bản của kinh tế số

Kinh tế số (Digital Economy) là một khái niệm tương đối mới, dùng để chỉ một nền kinh tế vận hành chủ yếu dựa trên các công nghệ số và các nguồn tài nguyên số, đặc biệt là dữ liệu số. Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD, 2020) đã đưa ra một định nghĩa khá toàn diện, cho rằng kinh tế số bao gồm “tất cả các hoạt động kinh tế dựa trên hoặc được tăng cường đáng kể nhờ việc sử dụng các đầu vào kỹ thuật số và các công nghệ số” [5]. Nói một cách cụ thể hơn, kinh tế số không chỉ đơn thuần là việc ứng dụng công nghệ thông tin vào các ngành sản xuất truyền thống, mà nó còn tạo ra những ngành công nghiệp hoàn toàn mới, những mô hình kinh doanh mới và những phương thức tạo ra giá trị mới.

2.3. Các đặc trưng cốt lõi của kinh tế số

Tính phi tập trung: Công nghệ chuỗi khối (blockchain) và các nền tảng ngang hàng (peer-to-peer) cho phép các giao dịch, hợp đồng và tổ chức có thể vận hành mà không cần một trung gian tập quyền.

Tốc độ phát triển nhanh chóng và tính đột phá: Các công nghệ số phát triển theo cấp số nhân, tạo ra những thay đổi đột phá, phá vỡ các mô hình kinh doanh và ngành công nghiệp truyền thống một cách nhanh chóng.

Phạm vi ảnh hưởng toàn cầu: Các hoạt động kinh tế số có khả năng vượt qua biên giới địa lý một cách dễ dàng, tạo ra một thị trường toàn cầu thực sự.

Vai trò then chốt của dữ liệu và nền tảng số (Platform): Dữ liệu trở thành nguồn tài nguyên chiến lược mới, còn các nền tảng số (như Google, Amazon, Facebook, Alibaba, Grab) trở thành trung tâm tổ chức và điều phối nhiều hoạt động kinh tế - xã hội.

Sự xuất hiện của các mô hình kinh tế mới: Kinh tế chia sẻ (Sharing Economy), kinh tế Gig (Gig Economy), kinh tế theo yêu cầu (On-demand Economy) trở nên phổ biến, thay đổi cách thức lao động và tiêu dùng.

2.4. Sự vận động của hình thái kinh tế - xã hội trong bối cảnh kinh tế số, những biến đổi căn bản trong lực lượng sản xuất

Kinh tế số đã tạo ra một bước nhảy vọt chưa từng có về chất trong sự phát triển của lực lượng sản xuất. Yếu tố trung tâm, hạt nhân của lực lượng sản xuất không chỉ là những máy móc cơ khí, những dây chuyền sản xuất tự động hóa ở thế kỷ trước, mà đã chuyển dịch sang các công nghệ số tiên tiến như trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, điện toán đám mây, Internet vạn vật và công nghệ in 3D. Những công nghệ này không chỉ là công cụ lao động, mà chúng đang trở thành chủ thể lao động mới, có khả năng thay thế con người trong nhiều lĩnh vực, từ lao động chân tay đến lao động trí óc phức tạp.

Đối tượng lao động cũng có sự biến đổi sâu sắc. Bên cạnh các đối tượng vật chất truyền thống, đối tượng lao động ngày càng mang tính phi vật thể, với vai trò then chốt của dữ liệu số. Dữ liệu trở thành nguyên liệu thô mới, là nguồn tài nguyên vô tận để khai thác, phân tích và tạo ra các sản phẩm, dịch vụ, giá trị mới. Việc sở hữu, kiểm soát và khai thác dữ liệu trở thành một yếu tố quyết định năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và quốc gia.

Người lao động, với tư cách là chủ thể sáng tạo của lực lượng sản xuất, cũng phải trải qua một cuộc cách mạng về kỹ năng và tư duy. Lao động giản đơn, lặp đi lặp lại ngày càng bị thay thế bởi máy móc và robot. Người lao động buộc phải trang bị cho mình các kỹ năng số (digital skills) ở nhiều cấp độ, từ kỹ năng sử dụng cơ bản đến kỹ năng lập trình, phân tích dữ liệu, vận hành hệ thống phức tạp. Bên cạnh đó, các kỹ năng mềm như tư duy phản biện, sáng tạo, giải quyết vấn đề phức hợp, giao tiếp và hợp tác trở nên quan trọng hơn bao giờ hết. Sự phát triển mạnh mẽ của lực lượng sản xuất là biểu hiện sinh động của quy luật khách quan về mối quan hệ biện chứng giữa quan hệ sản xuất và trình độ phát triển của lực lượng sản xuất. Khi lực lượng sản xuất đạt đến một trình độ mới nhất định thì tất yếu đòi hỏi cấp thiết phải có quan hệ sản xuất mới phù hợp, thúc đẩy tiềm năng phát triển.

2.5. Sự vận động của hình thái kinh tế - xã hội trong bối cảnh kinh tế số, những biến đổi sâu sắc trong quan hệ sản xuất

Chính sự phát triển của lực lượng sản xuất số đang tạo ra những áp lực mạnh mẽ, buộc quan hệ sản xuất phải biến đổi theo, làm xuất hiện những dạng thức mới, phức tạp hơn của quan hệ sản xuất.

Về quan hệ sở hữu: Bên cạnh các hình thức sở hữu truyền thống như sở hữu tư nhân, sở hữu nhà nước, sở hữu tập thể, kinh tế số làm nảy sinh các hình thức sở hữu mới chưa từng có. Đó là vấn đề sở hữu trí tuệ đối với các thuật toán, phần mềm, mã nguồn và mô hình kinh doanh số. Đó còn là vấn đề sở hữu đối với dữ liệu cá nhân và dữ liệu tập thể - ai là chủ sở hữu của những dữ liệu được tạo ra từ hoạt động của người dùng trên các nền tảng số? Hình thức sở hữu cộng đồng, sở hữu phi tập trung thông qua các mã thông báo (token) trong các tổ chức tự trị phi tập trung (DAO) cũng đang thách thức các khái niệm sở hữu truyền thống. Vấn đề sở hữu và khai thác dữ liệu đang trở thành một mặt trận đấu tranh kinh tế, chính trị và pháp lý mới giữa các tập đoàn công nghệ, nhà nước và người dân.

Về quan hệ tổ chức quản lý: Mô hình quản lý tập trung, thứ bậc, cứng nhắc theo kiểu truyền thống đang bị thách thức nghiêm trọng bởi các mô hình quản lý mạng lưới, phi tập trung, linh hoạt dựa trên nền tảng số. Các hợp đồng thông minh (smart contract) chạy trên chuỗi khối cho phép tự động hóa việc thực hiện các thỏa thuận mà không cần đến bên thứ ba đáng tin cậy. Các tổ chức tự trị phi tập trung (DAO) vận hành dựa trên các quy tắc được mã hóa và sự đồng thuận của cộng đồng, không có cơ cấu lãnh đạo tập trung, đại diện cho một hình thái tổ chức hoàn toàn mới. Quan hệ giữa người sử dụng lao động và người lao động cũng trở nên linh hoạt hơn, nhưng cũng tiềm ẩn nhiều rủi ro hơn trong mô hình kinh tế Gig, nơi người lao động làm việc theo hợp đồng ngắn hạn, dự án thay vì có một công việc ổn định lâu dài.

Về quan hệ phân phối: Hình thức phân phối thu nhập truyền thống chủ yếu dựa trên sở hữu tư bản (cổ tức, lợi nhuận) và lao động (tiền lương, tiền công) đang được bổ sung bởi nhiều hình thức phân phối mới, phức tạp hơn. Đó là sự phân phối dựa trên đóng góp dữ liệu (người dùng được chia sẻ lợi nhuận hoặc được sử dụng dịch vụ miễn phí vì đã cung cấp dữ liệu), dựa trên sáng tạo nội dung (các YouTuber, blogger kiếm tiền từ quảng cáo), và dựa trên sự tham gia vào mạng lưới (ví dụ: các tài xế Grab, các

chủ nhà cho thuê trên Airbnb). Tuy nhiên, mặt trái của sự đa dạng này là nguy cơ gia tăng bất bình đẳng. Một mặt, nó tạo ra cơ hội cho những cá nhân có kỹ năng đặc biệt, có khả năng sáng tạo và nắm bắt công nghệ trở nên giàu có nhanh chóng. Mặt khác, nó có thể làm trầm trọng thêm khoảng cách số và dẫn đến sự tập trung của cải và quyền lực kinh tế không lồ vào tay một số ít tập đoàn công nghệ lớn (Big Tech), những người nắm giữ và kiểm soát các nền tảng số và dòng chảy dữ liệu toàn cầu.

2.6. Sự vận động của hình thái kinh tế - xã hội trong bối cảnh kinh tế số, những biến đổi tất yếu trong kiến trúc thượng tầng

Sự biến đổi của cơ sở hạ tầng kinh tế (lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất) trong kinh tế số tất yếu kéo theo sự biến đổi toàn diện của toàn bộ kiến trúc thượng tầng xã hội.

Đối với các thiết chế chính trị - pháp luật: Nhà nước pháp quyền truyền thống đang đối mặt với những thách thức chưa từng có. Hệ thống pháp luật hiện hành tỏ ra lạc hậu và không theo kịp tốc độ phát triển của kinh tế số. Đòi hỏi cấp thiết là phải xây dựng và hoàn thiện một khung pháp lý mới để điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh từ môi trường số, bao gồm luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân, luật về an ninh mạng, luật về quyền sở hữu trí tuệ đối với tài sản số, luật về thuế đối với các giao dịch xuyên biên giới, và quy chế pháp lý cho các loại tài sản mới như tiền mã hóa (cryptocurrency). Đồng thời, mô hình quản trị nhà nước cũng đang chuyển dịch mạnh mẽ sang mô hình chính phủ số, nơi các dịch vụ công được cung cấp trực tuyến, việc ra quyết định dựa trên dữ liệu, và sự tương tác giữa nhà nước với người dân, doanh nghiệp trở nên minh bạch, hiệu quả và thuận tiện hơn bao giờ hết.

Đối với các hình thái ý thức xã hội: Đời sống tinh thần của xã hội cũng chịu những tác động to lớn. Về đạo đức, những chuẩn mực đạo đức truyền thống đang bị thử thách trong môi trường ảo, nơi tính ẩn danh cao, dẫn đến những vấn đề như bạo lực mạng, tin giả, xâm phạm đời tư. Yêu cầu xây dựng một nền đạo đức số (digital ethics) lành mạnh trở nên cấp thiết. Về văn hóa, sự giao thoa, tiếp biến văn hóa diễn ra với tốc độ chóng mặt trên không gian mạng, hình thành nên các loại hình văn hóa mạng, văn hóa số với những giá trị và biểu hiện mới. Về giáo dục, mô hình giáo dục truyền thống bị phá vỡ, nhường chỗ cho các hình thức đào tạo trực tuyến, học tập suốt đời, giáo dục cá nhân hóa. Tư duy

hệ thống, tinh thần đổi mới sáng tạo, khả năng thích nghi và ý thức công dân toàn cầu trở thành những phẩm chất được đề cao. Triết học, nghệ thuật cũng có những cách tiếp cận và biểu đạt mới dưới tác động của công nghệ số.

2.7. Những bất cập, hạn chế của sự vận động của hình thái kinh tế - xã hội dưới tác động của kinh tế số và nguyên nhân

Sự vận động của hình thái kinh tế - xã hội dưới tác động của kinh tế số, bên cạnh những mặt tích cực, cũng bộc lộ nhiều bất cập và hạn chế:

Thứ nhất, mâu thuẫn giữa tính chất xã hội hóa cao của lực lượng sản xuất với quan hệ sở hữu tư nhân về tư liệu sản xuất chủ chốt (dữ liệu và nền tảng) trở nên gay gắt. Lực lượng sản xuất số mang tính kết nối toàn cầu, phi tập trung và được xây dựng dựa trên sự đóng góp của cộng đồng, nhưng giá trị và lợi nhuận lại đang bị tập trung vào tay một số ít tập đoàn tư bản công nghệ thông qua việc chiếm hữu và độc quyền khai thác dữ liệu, thuật toán và các nền tảng số. Điều này dẫn đến sự gia tăng bất bình đẳng thu nhập và quyền lực trên quy mô toàn cầu, tạo ra nguy cơ một giai cấp tư bản công nghệ mới với quyền lực thao túng thị trường và thậm chí cả đời sống xã hội [6].

Thứ hai, sự xuất hiện của các hình thái bóc lột giá trị mới trong quan hệ phân phối. Trong mô hình kinh tế nền tảng và kinh tế Gig, mối quan hệ giữa người sử dụng lao động và người lao động trở nên mờ nhạt, khiến người lao động dễ rơi vào tình trạng thiếu sự bảo vệ về pháp lý, an sinh xã hội, chế độ lương thưởng công bằng. Giá trị thặng dư không chỉ được tạo ra từ thời gian lao động trực tiếp, mà còn từ việc khai thác dữ liệu cá nhân và hành vi của người dùng mà không có sự chia sẻ công bằng. Sự phân phối dựa trên sở hữu tư bản số (cổ phần, lợi nhuận từ nền tảng) đang chiếm ưu thế áp đảo so với phân phối dựa trên lao động, làm trầm trọng thêm vấn đề bất bình đẳng.

Thứ ba, sự không tương xứng giữa tốc độ phát triển của lực lượng sản xuất số với sự điều chỉnh của quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng. Hệ thống pháp luật, các thiết chế quản lý nhà nước và các chuẩn mực đạo đức xã hội truyền thống tỏ ra lạc hậu, không theo kịp sự phát triển nhanh chóng và đầy tính đột phá của kinh tế số. Khoảng trống pháp lý và sự yếu kém trong năng lực quản trị quốc gia về số dẫn đến nhiều hệ lụy như: tranh chấp về sở hữu trí tuệ, tội phạm mạng, vi phạm quyền riêng

tư, khủng hoảng từ tín giả, và sự khó khăn trong việc đánh thuế các hoạt động kinh tế xuyên biên giới.

Thứ tư, con người có nguy cơ bị phụ thuộc quá mức vào công nghệ, bị biến thành một nguồn “dữ liệu thô” phục vụ cho các thuật toán và lợi ích thương mại. Các giá trị nhân văn, giao tiếp trực tiếp và đời sống tinh thần phong phú có thể bị mai một trước sự lấn át của thế giới ảo, chủ nghĩa tiêu dùng và lối sống cá nhân hóa cực đoan. Sự phát triển tự phát của kinh tế số, nếu không có sự định hướng và điều tiết phù hợp, có thể dẫn đến những hệ quả khó lường về mặt xã hội và văn hóa.

Nguyên nhân sâu xa của những hạn chế trên bắt nguồn từ tính chất hai mặt của kinh tế số trong điều kiện của chủ nghĩa tư bản. Một mặt, nó giải phóng sức sản xuất một cách mạnh mẽ, mặt khác, nó lại làm sâu sắc thêm những mâu thuẫn vốn có của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, đồng thời, tạo ra những mâu thuẫn mới mà bản thân nó không thể tự giải quyết được.

2.8. Đề xuất hướng giải quyết

Thứ nhất, cần chủ động và tích cực hoàn thiện quan hệ sản xuất để thực sự phù hợp với trình độ phát triển mới của lực lượng sản xuất số, tạo ra động lực phát triển mạnh mẽ.

Về phương diện quan hệ sở hữu, cần sớm xác lập và bảo vệ một cách rõ ràng các quyền sở hữu đối với các loại tài sản số mới, mà trước hết là dữ liệu. Việc xây dựng một khung pháp lý đầy đủ về quyền sở hữu dữ liệu, phân định rõ ai là chủ sở hữu, có những quyền gì đối với dữ liệu cá nhân và dữ liệu tập thể là hết sức cấp thiết. Cần tạo lập các cơ chế cụ thể để người dân có thể thực sự kiểm soát, quyết định và được hưởng lợi một cách công bằng từ chính dữ liệu của mình. Đồng thời, Nhà nước cần nghiên cứu, thừa nhận và từng bước hoàn thiện khung pháp lý cho các hình thức sở hữu mới nổi như sở hữu trí tuệ đối với các thuật toán, mã nguồn, mô hình kinh doanh số; và đặc biệt là hình thức sở hữu phi tập trung thông qua các mã thông báo trong các mô hình tổ chức tự trị phi tập trung.

Về phương diện quan hệ tổ chức và quản lý, cần khuyến khích, thử nghiệm và từng bước điều tiết các mô hình quản trị mới nổi như quản trị mạng lưới, quản trị phi tập trung dựa trên nền tảng số và các hợp đồng thông minh. Tuy nhiên, song song với đó, phải xây dựng một hành lang pháp lý đủ mạnh để bảo vệ người lao động trong nền kinh tế số, kinh tế chia sẻ, những người đang phải đối mặt với tình trạng

thiếu ổn định, thiếu sự bảo vệ về an sinh xã hội, chế độ bảo hiểm và các quyền lợi lao động chính đáng khác.

Về phương diện quan hệ phân phối, cần có sự điều chỉnh căn bản trong chính sách phân phối sao cho phản ánh đúng và công bằng sự đóng góp của các yếu tố sản xuất mới, đặc biệt là yếu tố lao động sáng tạo và yếu tố dữ liệu. Việc áp dụng các chính sách thuế tiên bộ, hiện đại đối với các tập đoàn công nghệ xuyên quốc gia và các giao dịch kinh tế số là một yêu cầu tất yếu. Nguồn thu từ thuế này cần được sử dụng một cách hiệu quả để tái đầu tư vào hệ thống an sinh xã hội, vào các chương trình giáo dục và đào tạo lại kỹ năng số cho lực lượng lao động.

Thứ hai, cần tiến hành một cuộc đổi mới toàn diện và sâu sắc đối với kiến trúc thượng tầng để kịp thời đáp ứng những đòi hỏi khách quan của cơ sở hạ tầng kinh tế mới.

Về mặt pháp luật, nhiệm vụ trọng tâm là phải xây dựng được một “khung pháp lý số” toàn diện, linh hoạt và có tính dự báo cao. Khung pháp lý này cần bao trùm hầu hết các lĩnh vực then chốt của nền kinh tế số, bao gồm luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân, luật về an ninh mạng và an toàn thông tin, luật về thương mại điện tử và các giao dịch điện tử, các quy định về quyền sở hữu trí tuệ đối với tài sản số, các quy chuẩn pháp lý cho tiền mã hóa, tài sản số và các loại hình dịch vụ tài chính công nghệ mới.

Về mặt quản trị nhà nước, cần đẩy mạnh một cách quyết liệt tiến trình xây dựng Chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số. Việc áp dụng chuyển đổi số trên toàn bộ các cấp quản lý nhà nước, từ trung ương đến địa phương giữ vị trí trọng yếu trong tiến trình đổi mới. Cần nâng cao năng lực quản trị quốc gia dựa trên dữ liệu và công nghệ số, chú trọng quản trị thông minh, dự báo, minh bạch và hiệu quả, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ.

Về mặt văn hóa, giáo dục và đạo đức xã hội, cần chủ động xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc trong thời đại số. Hệ thống giáo dục và đào tạo phải được đổi mới một cách căn bản, chú trọng phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất cho người học, đặc biệt chú trọng các kỹ năng số cốt lõi, tư duy phản biện, năng lực sáng tạo, khả năng hợp tác và kỹ năng học tập suốt đời để thích ứng với sự biến đổi không ngừng của thị trường lao động.

Thứ ba, cần tăng cường và chủ động

tham gia vào các cơ chế hợp tác quốc tế để cùng giải quyết các vấn đề toàn cầu mà kinh tế số đặt ra.

Các thách thức như quản lý dòng chảy dữ liệu xuyên biên giới, bài toán đánh thuế công bằng đối với các tập đoàn công nghệ toàn cầu, hay cuộc chiến chống tội phạm mạng và tin giả... đều không thể do một quốc gia đơn lẻ giải quyết. Việt Nam cần có một đường lối ngoại giao chủ động, tích cực tham gia vào các diễn đàn, tổ chức quốc tế và khu vực, góp phần xây dựng các chuẩn mực, điều ước và khung pháp lý quốc tế về kinh tế số. Trong quá trình đó, cần kiên định các nguyên tắc bình đẳng, cùng có lợi, tôn trọng chủ quyền quốc gia và bảo vệ quyền con người trong không gian mạng.

3. Kết luận

Phân tích toàn diện trên đây một lần nữa khẳng định một chân lý: sự phát triển như vũ bão của kinh tế số không hề làm mất đi tính khoa học, cách mạng và giá trị thời đại của lý luận hình thái kinh tế - xã hội Mác - Lênin. Trái lại, chính thực tiễn sinh động của kinh tế số đang cung cấp minh chứng hùng hồn và thuyết phục nhất cho sự vận động biện chứng giữa các phương diện cấu

trúc nên xã hội. Chúng ta đang chứng kiến và tham gia vào quá trình hình thành và phát triển của một hình thái kinh tế - xã hội mới - hình thái kinh tế - xã hội số - với những đặc trưng, quy luật vận động và mâu thuẫn nội tại hoàn toàn mới, chưa từng có trong lịch sử. Để có thể chủ động định hướng và dẫn dắt sự phát triển của hình thái kinh tế - xã hội mới này, đặc biệt là trong bối cảnh của một nước đang phát triển như Việt Nam, một số hàm ý chính sách mang tính chiến lược trên đây cần được quan tâm sâu sắc và thực hiện có hiệu quả.

Việc nắm vững và vận dụng một cách sáng tạo lý luận hình thái kinh tế - xã hội của chủ nghĩa Mác - Lênin sẽ trang bị cho chúng ta một công cụ lý luận sắc bén, một la bàn định hướng chính xác nhất để không chỉ hiểu rõ bản chất của những biến đổi xã hội phức tạp trong kỷ nguyên số, mà còn để chủ động hoạch định và thực thi các chính sách phát triển đúng đắn, hiệu quả. Từ đó, chúng ta có thể dẫn dắt đất nước phát triển nhanh, bền vững, tận dụng tối đa các cơ hội do kinh tế số mang lại, đồng thời, giảm thiểu các rủi ro và thách thức, vì mục tiêu cao cả là dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Tài liệu tham khảo

- [1] C. Mác and Ph. Ăngghen, *Toàn tập*, vol. 13. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia, 1995.
- [2] C. Mác and Ph. Ăngghen, *Toàn tập*, vol. 19. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, 1995, pp. 499-500.
- [3] Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Khoa Triết học, *Giáo trình Triết học Mác - Lênin*. Hà Nội: Nxb. Khoa học xã hội, 2018.
- [4] V. I. Lênin, *Toàn tập*, vol. 26. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia, 2005.
- [5] Organisation for Economic Co-operation and Development (OECD), *A Roadmap Toward a Common Framework for Measuring the Digital Economy*. Paris: OECD Publishing, 2020.
- [6] OECD, *OECD Digital Economy Outlook 2020*. OECD Publishing, Paris, 2020.